

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ - ST
Ngày 11 tháng 6 năm 2020
“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thu Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2020 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Ngày 25/12/2018, chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Trù, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh D tại thôn Đ, xã T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và làm ăn kinh tế, cả hai đều không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, căng thẳng. Đầu tháng 01/2020, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị không chịu được nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại xã N, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị và anh D sống ly

thân từ đó đến nay. Trong quá trình sống ly thân, chị và anh D đã cho nhau cơ hội và thử hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện, mâu thuẫn ngày càng sâu sắc. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D không có con chung

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2020 và những lời khai tiếp theo, bị đơn anh Nguyễn Văn D khai: Về quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị T trình bày. Anh cũng thừa nhận trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và làm ăn kinh tế, giữa anh và chị T có nhiều bất đồng quan điểm. Anh cho rằng chị T không chung thủy, chị vẫn thường xuyên qua lại với người đàn ông khác nên dẫn đến tình cảm vợ chồng căng thẳng kéo dài. Anh và chị T sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng anh đã thử hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị T xin ly hôn anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu trường hợp chị T vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án tiến hành xác minh tại UBND xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi chị T và anh D kết hôn và chung sống. Đại diện chính quyền địa phương xác nhận quá trình kết hôn, chung sống của chị T và anh D đúng như anh chị trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì địa phương không biết. Địa phương chỉ biết đến nay chị T và anh D không còn chung sống với nhau tại địa phương nữa. Nay chị T xin ly hôn với anh D, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh D không có con chung

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị T, anh D có tài sản gì, nợ nần ai thì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội Dng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Toà án xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn D; Chị T phải đóng án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn D. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, do cả hai người thường xuyên bất đồng quan điểm, thiếu tôn trọng nhau nên dẫn đến không tìm được tiếng nói chung và khiến mối quan hệ hôn nhân trở nên dạn nứt, căng thẳng. Tại phiên tòa, chị T và anh D đều thừa nhận, mặc dù là vợ chồng nhưng anh chị không có sự gắn kết trách nhiệm như một gia đình. Anh, chị mỗi người tự lo cuộc sống riêng của gia đình mình, hôn nhân tồn tại một cách lỏng lẻo. Trong suốt cả quá trình sống ly thân, anh chị đã cho nhau cơ hội, thử hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả vì xuất phát từ việc cả hai bên đều thiếu niềm tin và sự tôn trọng dành cho nhau. Anh D mặc dù mong muốn hàn gắn nhưng vẫn thường xuyên nghi ngờ chị có quan hệ bên ngoài, từ đó chỉ trích, có những lời nói, việc làm thiếu tôn trọng chị. Nay chị T nhận thấy không thể tiếp tục hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng không thể đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh D không nhất trí với việc chị T xin ly hôn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên qua những buổi làm việc tại Toà án, mặc dù đã được giải thích và động viên để tìm hướng hoà giải giữa hai vợ chồng nhưng bản thân anh D không thực sự bày tỏ nỗ lực hàn gắn. Anh không đồng ý ly hôn nhưng lại không có biện pháp gì thuyết phục và cải thiện tình cảm vợ chồng. Suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù đã tạo điều kiện cho anh D có thời gian để hàn gắn, thuyết phục chị T nhưng không có kết quả. Anh D mong muốn đoàn tụ nhưng lại thiếu niềm tin và sự bao dung dành cho chị T nên thường xuyên xảy ra cãi vã, nghi ngờ và dằn vặt nhau, khiến cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt. Do vậy, quan hệ hôn nhân của chị T anh D đã không có sự đồng điệu và cùng nhau vun đắp hạnh phúc. Mục đích của hôn nhân là sự sẻ chia, tôn trọng, tin tưởng và nương tựa nhau trong cuộc sống đã không đảm bảo trong cuộc hôn nhân của chị T, anh D. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị T và anh D thừa nhận không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết

[5]. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị T và anh D không yêu cầu do vậy Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0006764 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên; Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND xã Thanh Trù;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Đoan Trang

